

Một quyển sách đáng đọc :

CÔNG LẬP THANH-NIÊN

của Kuông Dư - Giá \$500

SẮP CÓ BÁN :

CÁO THƠM

Một tác phẩm quý giá lần đầu tiên làm danh dự cho văn chương, nghệ thuật và nghệ án loại miền Nam. Bản bức tranh phụ - Bìa đẹp

Giá \$500 mỗi cuốn loại phổ thông
ĐỒNG HAI, 19 Rue de Farinolle Saigon

CIGARETTES



SELECTES

CH. FRANÇOISE & ANNAMITE DES TABACS CHOLON



Agent exclusif : M^s BOY-LANDRY

ĐO PHONG GI

Sanh như môi, cau lung tê bại, sưng, ngứa ngáy, mề đay, ghẻ, rôm, UỐNG TRÚC PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của nhà thuốc "HAY" CANTHO MẠNH-LIÊN. Uống ít nhưng trường nhiều chi xố. Bàn nhá sanh con có phong đẹn ghẻ ngứa không đặng, uống cuối phong sau sạch gọn nuôi dặng. Mua từ 5 \$ 00 khởi chịu 10 \$ 00.

Không kỳ thại - Giá 0 \$ 60

Bán khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại lý

Maison LIÊN-HOÀ

May y-nhục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo ba-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỬI

N^o 108-110, Lagrandière

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.780

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasses pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genonilly, 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

Phương pháp trị bệnh Ho Leo

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho leo của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh thiệt như tiếng tắc, mết và nặng (ảnh liền-miên tôi cho con thì chỉ thấy khoẻ trong một lúc, không hết; chỗ của như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu; ho khan, ho đẹn; ho gió ho phong vãn vãn thì nặng mau lành lắm. Có người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì sưng càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyên khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyên khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sạch cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng ăn và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai tờ thuốc uống; 1 tờ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại trường; 1 tờ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mandat đề :

Monsieur NGUYỄN-VAN-SÁNG

Cựu Hương-giáo-lễng Tân-Quoi

Boite postale n^o 10 (CANTHO)

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N^o 499-N du 17 Juin 1942)

Imp. - THANH-MAU 3, Rue de Reims - SAIGON

Le Gérant : HO-VAN KY-TRAN

SỐ 45 - GIÁ : 0 \$ 26

NGÀY 29 JUILLET 1943

NAM KỲ

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG

BẢO QUẢN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON - BIÊN-THOẠI SỐ 21.543



Nhờ trí sáng và tài cao của quan Thủy-sư Đô-Đốc Jean DECOUX, Đông-Pháp Tổng-Thống Toàn-Quyền, Pháp-quốc Khâm-mạng Đại-thần nơi cõi Thái-bình-dương, nên trôi 3 năm nay chiếc thuyền Đông-Pháp được xuôi buồm vững lái, nhân dân được bình an, lại được lần bộ, cuộc Pháp-Việt Phục hưng được phát hiện rõ ràng.

Thần dân toàn xứ Đông-Pháp đều cảm phục chánh sách cao thượng của ngài và muốn tỏ lòng tri ân nên đức Hoàng-Đế Bảo-Đại phong tặng cho ngài tước PHỔ-QUỐC VƯƠNG là tước tối cao của Triều đình Việt-Nam.

THAY ĐỔI TÂM HỒN TRONG NỮ-GIỚI

Đêm 14 Juillet vừa rồi, chúng tôi được dự xem một cuộc ca-kịch của sinh viên trường Cao-Đẳng tổ-chức tại nhà hát Địa-phương Saigon để giúp công cuộc lập « Trại Thanh-niên » ở suối Lở-Ồ.

Cuộc hát này nhằm một mục - đích tối cao, tối quý, vì chú trọng về công-nghĩa, về quốc-gia, chứ không chú trọng về tư danh hay tư lợi, bởi vậy khán giả đến đây sẵn có ný ý đầy đủ đối với người tổ chức. Mà riêng về phần chúng tôi, thì ngồi xem, chúng tôi lại nhận thấy trong trí não nảy nở một cảm xúc vừa nồng nàn, vừa nghiêm trọng.

Chúng tôi cảm xúc là vì không biết

trước, chúng đến đây chúng tôi mới hay từ kịch-si, đóng các vai nam nữ trong hai vở tuồng, cho tới đoàn thiếu nữ rập ca theo âm-nhạc, toàn là nữ học-sinh trường Gia Long và trường -Đồ - Chiêu, do công phu của bà Nguyễn-thanh-Long huấn luyện.

Quốc-Trưởng Pétain đề xướng sự cần thiết về Quốc-gia Cách - mạng vừa mới hai năm nay. Trí ý cao siêu của Quốc-Trưởng tuyên bố, như chủ nghĩa «*tu, lễ, trị bình*», rất thích hiệp với tâm-hồn, với nguyện vọng của dân tộc Việt-Nam, bởi vậy trong hai năm nay chỉ-hướng của đồng-bào chúng tôi thay đổi rất nhiều. Sự thay đổi phát hiện rõ rệt trong nam-giới, từ trẻ chí già phần đông đương háng hái diệt trừ những thói xa hoa, lười biếng, dè dặt tập tành tinh tấn thủ, cần-lao, phần đông đã quyết hi-sanh thân thể và quyền lợi riêng của mình, mà chăm lo xây đắp nền phục hưng chung cho giang-san Đông Pháp và Đại-Pháp.

Hôm nay chúng tôi lấy làm hài lòng mà được thấy sự thay đổi tâm hồn đã tràn lan qua nữ giới một cách mạnh mẽ, quên rũ nữ học sinh là hạng liễu yếu đào thơ, yếu kiêu, diêm lệ, bỏ hết các tư lự về phần son, y phục, dễ hiệp với nam nhi mà lo tô điểm tương lai cho xứ sở, cho giống nòi. Trước kia trong giáo dục giới, trong y-lễ giới và trong vận động trường lần lượt đã có nữ nhi tham dự. Hôm nay trên kịch trường, trong âm nhạc, lại thêm có nữ lưu đợi diện nữa; đó là một bằng cớ rõ ràng để chúng nhận sự thay đổi tâm hồn của nữ-nữ.

Đã biết trong hàng nữ kịch sĩ tài tử, thuộc hạng trí thức ở Nam-kỳ, từ năm 1916 tới năm 1922, có bà giáo sư Phan-thị-Cần, hiện đương dạy quốc văn tại trường Gia-Long và cô nữ trợ giáo Vương-thị-Kiều, trước ở Long-xuyên, và ty trần lâu rồi, đã từng bước lên sân khấu mà diễn tuồng bằng có chút nào bợ ngỡ. Lại cách năm sáu năm trước đây cũng có ít cô nữ giáo sư giúp cho hội «*Les Amis de l'Art*» diễn nhiều vở tuồng hài kịch khá quan. Nhưng sự hành động ấy rời rạc, bất thường, không có tánh cách đoàn thể, công cộng, như thái độ của nữ học sinh trường Gia - Long và trường Đồ-Chiêu hôm nay vậy.

Ấy vậy chúng ta có thể ghi ngày 14 Juillet 1943 là ngày bắt đầu tấn hóa đoàn thể, tấn hóa quốc gia của nữ giới Nam-kỳ, nhờ công của bà Đốc Nguyễn-thanh-Long dẫn bước.

HỒ-VĂN TRUNG

TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ

HAY TRUYỀN-BÁ QUỐC-VĂN?

NĂM 1938 hội Truyền bá quốc ngữ thành lập ở Bắc-kỳ và bốn năm sau Trung-kỳ có Hội Truyền bá quốc ngữ.

Trong Tổng hội Sinh viên ở Hà-nội cũng có một ban chuyên lo việc «*truyền bá quốc ngữ, dạy chữ quốc ngữ cho dân quê thất học*».

Sự học của hạng cùng đinh khổ rách đã được bực tri thức trọng nom, thật là một triệu chứng đáng mừng cho tiền đồ tổ quốc.

Nhớ lại câu ca dao :

Nhiều điền phủ lấy giá gương,

Người trong một nước thì thương nhau cùng
thì ở đây sự thương nhau, lo cho nhau lại có phần cao quý vì thuộc về tri thức tinh thần.

Các bạn sinh viên Nam kỳ có dịp trực tiếp quan sát việc làm của Hội T. B. Q. N. và có dịp nhúng tay vào việc ngay trong Tổng hội Sinh viên, rồi các bạn quay trở xuống miền Nam muốn đem cái sức hoạt động của tuổi thanh niên phụng sự việc công ích, vừa giúp sự học cho dân quê. Nam-Kỳ Tuần-Bảo hưởng ứng cùng các bạn sinh viên cũng như đã hưởng ứng và sẽ luôn luôn hưởng ứng với những việc làm có tánh cách quốc gia. Như đó bạn Trúc Hà mới có lời bàn về việc T. B. Q. N. trong Nam. Bạn cho rằng : «*... tại Sài-gon, mà đầu ở khắp Namkỳ cũng vậy, sự «*truyền bá quốc ngữ cho hạng người thất học «*không cần kíp bằng sự truyền bá quốc văn*».** (N. K. số 36). Rồi bạn đề xướng việc truyền bá quốc văn với một chương trình rộng rãi rành rẻ. Kế bạn làm bịnh nặng.

Trong lúc đó các bạn sinh viên lo tổ chức Trại thanh-niên ở suối Lở Ồ (Gia-định). Trong những ban làm việc của Trại thanh niên cũng có ban T. B. Q. N. Ngoài ra bạn sinh-viên Lê-văn-Nhân có trở lại vấn đề lập hội T.B.Q.N. ở Nam-kỳ trong báo Nam-Kỳ số 43.

Đối với một việc có ích cho người Việt-Nam ít học hay thất học, việc mà các bạn sinh viên

đã tha thiết đến, chúng tôi có cái phần sự không được đề «*ngươi lạc*» đừng nói chi lời «*bỏ rơi*».

Về việc T. B. Q. N. ở Nam-kỳ, chúng tôi đồng ý với bạn Trúc-Hà là : «*Hoàn cảnh Nam kỳ có khác ít nhiều với hoàn cảnh Bắc kỳ.*

«*Ở Nam kỳ, trường học lập ra kể cũng «*nhiều, một phần lớn do Chánh phủ, một phần «*do tư nhân. Lạc bước vào những làng heo «*tánh của đất Nam kỳ, thì khách vẫn lấy làm «*bằng lòng mà trông thấy những nhà trường «*đơn sơ nhưng sạch sẽ với vài ba lớp học, «*nữa ăn nửa tiền trong đám cây cối xanh tươi*».** (TRÚC-HÀ, N. K. số 36)****

Thật thế, việc mở mang tri thức cho dân, Chánh phủ Nam-kỳ đã chăm lo từ ngày bắt đầu cai trị. Độ bảy mươi năm về trước sự học đã bị cường bách khắp xứ. Ông cha ta còn thuật lại những chuyện con nhà giàu thuê con nhà nghèo đi học thuê. Vì vậy có nhiều người hiền đạt về sau chỉ nhờ đi học mượn. Một vài người đó nay hãy còn.

Và ta thử lấy vài con số ra xem : xứ Nam kỳ có 1351 làng (theo Annuaire administratif de 1940) mà số lời 1387 trường tiểu học (Ecoles élémentaires indochinoises). Đó là không kể 404 cơ quan hương học đặt tại những làng heo lán xa xôi chưa có trường tiểu-học (Formations de pénétration scolaire) với 144 trường sơ học (Ecoles primaires complémentaires indochinoises) và những trường tư đã lập ra hầu khắp các tỉnh. Số giáo viên của 1935 trường đó là 4080 người. Số học trò chỉ được 165.040 trò (1).

Bổ đồng ra, ta có thể nói mỗi làng ở Nam-kỳ có 1 trường, 3 thầy giáo và 121 trò.

Sự học đã được bành trướng tới tận làng xa thôn vắng như thế mà Nam kỳ còn hạng người dốt nát, thật là lỗi tại ta. «*Nói rằng «*vì nghèo nàn, vì thiếu trường mà trẻ con**

(1) Những con số này do Ty Giáo huấn Nam kỳ cho. Xin trân trọng cảm tạ.

« Trong Nam phải đến nỗi thất học thì có hơi
« quá. Thiệt ra, nhiều người không muốn học
« và không muốn cho con đi học, chỉ vì họ
« không nhận thấy ích lợi của sự học phổ
thông và lạc thú của sự hiểu biết ». (TRÚC-
HÀ N. K. số 36)

Thế là chúng tôi cũng nhìn nhận rằng ở
Nam kỳ còn một số người thất học, tuy số đó
có phần ít hơn ở Trung Bắc nhiều; và lẽ tự
nhiên việc T. B. Q. N. ở trong Nam cũng là
một việc cần ích.

Nhưng truyền bá quốc-văn lại là một việc
cần kíp. Cần kíp để gây ra một phong trào
quí chuộng quốc-văn.

Nói thế không phải là từ trước quốc văn
không được hâm mộ ở Nam kỳ. Bằng chứng của
sự hâm mộ quí chuộng đó là, — theo lời một
nhà xuất bản lớn ở Hà-nội — Nam kỳ tiêu thụ
đến 3/4 số sách báo xuất bản ở Bắc. Chúng
tôi muốn là muốn cho cái phong trào đó trở
nên mãnh liệt để có thể đánh đổ một vài khối
sỏi của khinh rẻ ngôn ngữ quốc văn, nhứt là
để tạo ra một hoàn cảnh tinh thần, một bầu
không khí thuận tiện cho sự nảy nở quốc văn,
cho sự học của người hiểu học, tức thị là
phổ thông quốc ngữ.

Vậy T. B. Q. N. là hữu ích, T. B. Q. V.
cũng cần kíp. Hai việc làm, ta thử lượng lại
sức ta, xem có thể cùng thiệt hành một lúc
ở Nam kỳ được chăng? Chúng tôi tin là được.

T.B.Q.N. là một việc học, vậy những hội
Khuyến học ở Nam kỳ không thể đảm đương
được sao? Vả lại đó có lẽ cũng thuộc vào
phạm vi hoạt động của hội. Nếu chúng tôi
không làm thì hầu khắp các Tỉnh Nam kỳ đều
có hội Khuyến học. Mỗi một lớp dạy đêm cho
những người lớn và trẻ em bạn vì sanh kế
nên không rảnh được ban ngày, có lẽ không
tốn hao thêm cho hội là bao. Ở Sài gòn vừa
có Bình dân học hội, vừa có hội Khuyến học
Nam kỳ, sao hai cơ quan đó không thử
đứng lên tổ chức việc T. B. Q. N. một
cách mạnh mẽ để làm gương cho các tỉnh?
Đã sẵn cơ sở, sẵn hội viên và nhứt là sẵn
CƠ HỘI NÀY, thật là thuận tiện đủ mọi bề,
thiệt tưởng làm ra thì sợ gì không thành công
rực rỡ.

Đến việc T. B. Q. V. theo chương-trình của
bạn Trúc-Hà (N. K. số 37) thì thật là một công
việc lớn lao. Bề bộn khó thiệt hiện ngay lúc
này, nhứt là về vấn đề giấy. Chương-trình đó
gồm các việc biên soạn những sách phổ thông,

xuất bản sách mới, tái bản sách đã in từ
trước, bản sách bằng một đội ghe đi từ
thành thị lên thôn quê. Đó là cả một tổ-chức
thương mại cần phải có qui tắc phân minh.

Tuy nhiên không phải khó thiệt hiện
rồi ta khoan tay chờ thời. Ngay giờ có đợi
ta đâu! Vậy ta hãy xét lại việc-nào có thể
làm ngay được thì ta làm.

Theo thiển-kiến của chúng tôi thì ta hãy thử
lập một thư viện Việt-nam ở Saigon — hay
nói khiếm-nhưong hơn: ta thử mở một phòng
đọc sách quốc ngữ ở Saigon.

Phòng đọc sách quốc-ngữ đó sẽ là cơ sở
về sau để truyền bá quốc văn cùng khắp non
sông.

Phòng đọc sách quốc ngữ đó có thể biến
thành một thư viện Việt Nam tàng trữ tất cả
tinh hoa của đất nước.

Phòng đọc sách quốc ngữ đó, có thể biến
thành một lâu đài văn hóa để cho ta hành
diện với người nước ngoài.

Mang trong đầu cái mộng gom góp gìn giữ
sữa phẩm tinh thần của tổ quốc, chúng tôi đã
dám nghĩ tới việc lập ở mỗi xứ Nam, Trung,
Bắc một thư viện Việt Nam và mạo muội
công bố một chương trình trong tạp chí « Tri-
Tân » số 36 ngày 25 février 1942. Được vài bạn
tán thành rồi việc đành chôn theo ngày tháng.

Bây giờ gây lại chuyện cũ, chúng tôi muốn
đi từ việc nhỏ tới việc lớn cho có phần chắc
chắn.

Vậy cái phòng đọc sách quốc ngữ đó là bước
đầu trong việc T. B. Q. V.

Cái phòng đọc sách quốc - ngữ đó là viên
gạch đầu tiên của một thư viện Việt-Nam.

Bước đầu đó phải cho vững bước. Viên gạch
đầu tiên kia phải được đặt nhảm nơi:

Muốn được vậy thiết tưởng sức một người
chưa dễ làm nên. Bởi vậy ai là người có tâm
chí, ai là người gàu tiền của, xin hưởng ứng
với chúng tôi cho việc mau thành.

Chúng tôi mong chờ đón tiếp tất cả ai ai
sốt sắng với việc công ích này.

Ngày giờ bàn suông đã qua, ta nên bắt tay
ngay vào việc. Nếu bạn đọc cho rằng việc của
chúng tôi dễ xướng đáng tán thành; xin vui
lòng cho chúng tôi biết. Chúng tôi sẽ mời hội
đặng trích bày cách thức tổ-chức phòng đọc
sách quốc ngữ và những chi tiết.

Lẽ tự nhiên N. K. tuần - báo sẵn sàng làm
cơ quan tán trợ.

KHUÔNG-VIỆT

THĂM TRẠI SANH - VIÊN KHƯƠNG-HẠ (HÀ-ÔNG)



Một buổi chiều hè nhờ đám mưa
buổi sáng nên trời mát mẻ, công
việc nhà thương xong xuôi, tôi
đi bộ vào thăm trại sanh viên.
Đến Ngã-tứ-số, rẽ theo con
đường gạch chạy ngang qua làng
Khương thượng. Khương trung
đến Khương hạ. Làng này cách thành phố
Hà-nội 6 cây số, dân cư độ 2000 người, chừng
300 nóc nhà. người làng sống về buôn bán ở
tỉnh, làm ruộng, làng cũng về bực khá trung
miền hạ du Bắc kỳ.

Trại đã bắt đầu hoạt động gần nửa tháng,
công việc xã hội đang tiến hành. Ở trong một
khu vườn hoa quả, rộng rãi, qua một cổng
bằng cây theo lối cổ vào trại. Trại có ba gian
nhà gạch rộng rãi ở giữa có sân cũng lát gạch.

Vài anh em đang đọc sách ở trại vì trời lại
rơi mưa. Hai anh đang ở sân đình ném bóng với
trẻ em trong làng. Một nhóm nữa lo đi điều
tra về sức khỏe gia đình, vệ sinh nhà cửa,
nước uống. Tôi theo mấy bạn này vào từ nhà
trong làng. Dân làng đã biết rõ công việc của
Trại nên ai ai cũng vui lòng trả lời thành thật
những câu hỏi của bạn điều tra như mỗi nhà
bao nhiêu người, trẻ con mấy đứa, người chết
về bệnh gì, cách sanh hoạt của người ra làm sao,
có dư dả hay túng thiếu, bao nhiêu người biết
đọc chữ quốc ngữ. Luôn dịp các bạn sinh viên
y-học khám bệnh cho trẻ em, khám mắt mũi.
Bệnh đau mắt chiếm 80 phần trăm dân số, nhà
nào cũng có người đau mắt bệt từ thời kỳ thứ
nhứt đến thời kỳ lặn mí và kéo máy. Trẻ con
người lớn đều được nhỏ thuốc đau mắt. Nhưng
bệnh khác thì các bạn xem qua, khuyên ra
phòng thuốc ở trường học làng để khám lại
cho rõ và tiêm thuốc.

Không có chi cảm động
và kích thích tâm hồn
chúng tôi bằng thấy các
bạn vào tận giường bệnh
trong xô tới một túp lều tranh thăm nom
an ủi một người ốm xanh xao đã nằm liệt
đó cả tháng nay không đủ thuốc men. Chúng
tôi càng thấy trong lòng thiết tha thương
người, thương nước, nghĩ đến bao nhiêu
người nữa cũng khổ khổ về tinh thần, đau
về vật chất mà thanh niên với chí chí hi sinh,
có thể giúp được. Một lần thuốc, một lời an
 ủi có thể đem lại cho người đau ốm một tia
hi vọng, một phút vui sướng. Phải chăng làm
cho người được vui sướng là cách gây thiện
phúc cho mình. Tôi mãi nghĩ vậy vì thì một
người bạn vờ vai chỉ một em bé đang bị cơn
siêng, hơi thở khó khăn, nó phải chịu như thế
cả ngày, không thuốc men chi hết. Một phút
thuốc tiêm em bé trở chừng dễ lần lần.

Chúng tôi trở về trại ăn cơm sớm vì đèn
đầu không được sáng. Một bữa cơm tương,
dưa, cà, mà chúng tôi ai nấy ăn rất ngon
miệng. Một câu nói đùa có duyên, một câu
chuyện lý thú, chúng tôi đồng vui cười, chúng
tôi thấy thân mật hơn. Một dây thiêng liêng
buộc chặt chúng tôi vì một nghĩa vụ, vì một
xu hướng.

Mấy lần lần tan; trời mát mẻ, trăng cũng
cao càng tỏ. Chúng tôi quanh quẩn ở sân trại.
Anh trại trưởng hỏi các bạn về công cuộc
điều tra, quan sát trong làng và đem ra xét
đoàn những phương pháp sửa đổi có thể ứng
dụng được. Anh trại trưởng bạn về vấn đề
« cho vay nặng lời » và kết luận cần tổ chức
trong làng « Nông phổ biệp tức xã » để giúp
vốn cho dân nghèo.

Chúng tôi chia tay nhau đi ngủ; không chán chiều, nhưng đặt lưng xuống, là tôi ngủ ngay.

Đồng hồ reo một hồi đánh thức chúng tôi: năm giờ. Trời vừa sáng, một anh chỉ huy, chúng tôi tập thể thao. Xong, ai nấy hát bài « Tiếng gọi sanh viên » để chấm hết cái việc đầu tiên của chúng tôi hằng ngày mà chúng tôi coi cần thiết như sự ăn uống. Tiếng hát trong buổi sáng êm đềm bay qua khỏi bức tường trại, dường như kêu gọi đánh thức tất cả thanh niên trong nước. «... Đồng lòng cùng đi, đi, đi mở đường khai lối...»

Ăn lót lòng xong, anh trại trưởng phân phát phần việc cho mỗi người; ai nấy lo sửa soạn làm phận sự mình. Ban khám bệnh ra trường làng, bệnh nhân như là người đau mắt ngồi đợi rất đông. Trong mười hôm ban khám bệnh xem được 800 người không kể những bệnh cũ thường đến để nhờ thuốc đau mắt.

Hai căn phòng trên trường treo mấy tấm tranh vẽ vệ sinh; bàn ghế sơ sài, thế là đủ cho ban khám bệnh và cho thuốc làm việc suốt buổi sáng trong một bầu không khí vui vẻ. Ai cũng thấy mình có trách nhiệm đối với dân quê.

Vì phải trở về bệnh viện, tôi đánh chia tay các bạn theo đường gạch làng ra đến Ngã tư sông. Chuồng này là nơi thanh niên truy lạc trong những trận cười suốt đêm, tôi còn thấy bóng vai bạn trẻ dần bù tóc rối, gương ngịu với bộ mặt còn say ngủ, tôi thấy bài ngòi thiết tha cho thanh niên nước nhà chưa biết nhiệm vụ của mình.

ĐẶNG-VĂN-CHUNG

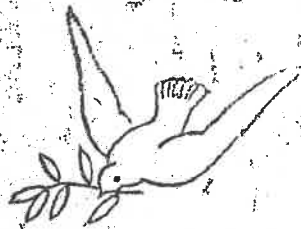
LÊ PHONG CHÚC

PHÒ-QUỐC-VƯƠNG NAM-TRIỀU

CHO QUAN ĐỒ-ĐỐC

JEAN DECOUX

Sẽ đăng vào Đại-Việt Tạp-chí những bài diễn văn của cụ Thượng-tướng Phạm-Quỳnh, bài đáp từ của quan Đồ-đốc Jean Decoux và sắc của Đại-Nam Hoàng-Đế để đọc-giã thưởng thức những áng văn có tầm vóc lịch sử.



THƠ TÍN

Bétre le 25-7-43

Kính ông Chủ-nhiệm,

Tôi đọc N. K. T. B. số 44, xuất bản ngày 22 Juillet, thấy có đăng nơi trang 5 bài « Giải thưởng văn chương Đờ Chiểu ». Bài ấy mở đầu như vậy: « Như lễ truy niệm cụ Nguyễn-Đinh-Chiêu, do hội Khuyến học Nam-kỳ xướng lập năm nay... »

Đọc câu này tôi ngạc nhiên quá độ. Té ra các cuộc lễ Kỳ-niệm cụ Đờ Chiểu, tổ-chức liên tiếp trong ba ngày, đều do hội K. H. N. K. xướng lập hay sao? Thật tôi không dè như thế. Mà tôi dám nói quả quyết rằng cuộc lễ viếng mộ cụ Đờ tại Batri ngày 27 Juin không phải của hội Khuyến-học Nam-kỳ xướng lập. Lại tôi tưởng đêm hát 29 Juin tại nhà hát Tây Saigon cũng không phải nhờ sáng-kiến của hội ấy.

Vậy xin ông Chủ-nhiệm làm ơn cất nghĩa giúp câu trên để đăng giải lòng ức-nứt cho độc giả ưa qui báo. — Một độc-giã ở Bétre.

LỜI ĐÁP CỦA TÒA-SOẠN. — Bài « Giải thưởng văn chương Đờ - Chiểu » là bài của hội Khuyến-học Nam-kỳ gửi đến cây đăng báo. Vì bài ấy có tánh chất giúp ích cho văn học, lại có căn cứ N.K.K.H.H. rõ ràng, nên Tòa soạn cứ đăng nguyên văn để trình cho công chúng. Vậy ông «Độc giả ở Bétre» muốn hỏi điều chi về câu văn hoặc về ý nghĩa của bài đó, xin hỏi ngay hội Khuyến-học Nam-kỳ, vì phép thanh nhã, cũng như niềm chơn chánh, hoặc chúng tôi không được thay thế cho người khác—nhất là cho một hội văn học—mà trả lời. — N.K.T.B.



Về hiện tại, các người hãy trông cây các người, còn về tương lai thì hãy trông cây con cái mà các người đã dạy rành bốn phần.

Thượng-tướng PÉTAİN

Đông-Pháp sẽ vừa rất duy tân, vừa rất thi cụ.

Sáng khởi, gia công, xuất sản.



Không phải đợi tới bây giờ, mà cách nay vài năm, đã có người lên án thậm tệ bài «Vọng-cổ hoài-lang». Người ta bảo nó là một bài ca ủy-mị, làm cho thanh-niên nam-nữ trở nên khiếp-nhược... và truy-lạc.

Hạng người đứng ra công kích đây không phải riêng là những bậc lão-thành không nếm được cái giọng «mùi» của bài ca «Vọng-cổ» rồi ghét cay-ghét đắng nó. Lại còn có thanh niên nữa.

CÔNG - KÍCH BÀI

« VỌNG-CỔ »

Nhưng... Nhưng bao nhiêu bản án nghiêm-khắc của họ trình ra trước tòa án công chúng, tôi thấy, không có kết quả gì hết. Bài «Vọng-cổ hoài-lang» vẫn được miễn cùm (non lieu) và nó cứ tiếp tục reo, khóc, kể lể với bao nhiêu người có cảm tình với nó.

Công kích bài Vọng-cổ, người làm cái phận sự ấy chưa xét nét kỹ, hay nói một cách rõ ràng hơn, là họ chỉ xét nơi phía bên ngoài mà thôi.

Bài « Vọng cổ hoài lang » đáng công kích hay không?

— Đáng lắm.

Tôi biết trước rằng ai có một điểm lo âu về tinh thần quốc gia cũng đều trả lời như vậy. Nhưng tôi lại phải hỏi họ:

— Mà công kích ở chỗ nào?

Tôi đặt câu hỏi rồi tôi xin trả lời.

Tôi có thể tuyên bố rằng tôi công kích bài Vọng-cổ đồng thời tôi tán thành nó!

Tôi không ngụy biện.

Tôi tán thành bản « Vọng cổ hoài lang » mà tôi không chịu bài ca Vọng cổ là vậy.

Công kích bài « Vọng cổ » ta phải xét nét chỗ đó, chỗ không được làm lẫn hai thứ vào một, như đến bây giờ người ta còn ở trong cái thành kiến ấy mà lên án bài ca này.

Bản « Vọng cổ hoài lang » có chỗ nào mà công kích? Nó là một bản đơn xưa lưu truyền lại, người đặt nó vì tâm sự, mượn đường thơ phú diễn nỗi can tràng ú uất của mình, có khác nào bản Trường Tương tư, Giang nam cửu khúc, Văn thiên tương, I am ai, Nam xuân v. v... đâu!

Nó là một bản đờ âm điệu du dương khi bổng khi trầm, bị vậy người ta mới lợi dụng nó, hay nói là nó bị lợi dụng.

Bản « Vọng cổ » hồi mới ra đời, là nhịp tám bắt đầu có bài ca « Từ phu tướng... » ấy.

Nhưng sau đó không lâu thấy cái bản hay như thế mà ít chữ quá, một vị tài tử có tiếng ở Bắclieu — người ta nói ông tổ đờ là ông Bạch-Khí, nhưng tôi chưa chắc — sửa lại ra 16 nhịp. Nghĩa là cái bản ấy, người đã kéo dài nó ra xấp xỉ hai. Bản « Vọng cổ » 16 nhịp đem lên Saigon lần thứ nhất vào năm 1930 thì phải, do một nhạc sĩ tài hoa, son trẻ là

Ở CHỖ NÀO ??

M. Triệu trưởng Đại tục danh là thầy Năm Đại.

Bản « Vọng cổ hoài lang » sửa đổi ra 16 nhịp theo ai biết đờ cũng đều nhìn nhận là vừa lắm. Nó chỉ dài như thế là hay lắm rồi.

Song, lật bật sau đó vài năm tài tử ở Saigon lại kéo nó ra làm trên 30 nhịp—tức là những bài bản đương lưu hành bây giờ đó.

Kéo bản « Vọng cổ » ra cho dài những như vậy thế không biết là vì nghệ thuật hay nhơn sanh?

Theo ý riêng tôi thì trước hết là do tánh hào kỳ (1) của nhạc sĩ trên Saigon, rồi nhơn đó mới tới vấn đề nhơn sanh can thiệp.

Là một bản du dương trúng nhâm sở thích của một số đông công chúng, đăng lễ bài Vọng cổ đem vào đĩa hát hai mặt là đủ rồi, nhưng người ta có gan cho nó « ăn » đủ tới 4 mặt, 2 đĩa!

Rồi nhơn đó bài ca cũng phải dài, phải kéo cho nó dài ra, nào câu chấp câu chuyện không đủ sức nối liền, tác giả những bài ca vọng cổ phải đem những vần, những câu bày bệ để chea vò. Hầu hết bài ca vọng cổ trong

(Coi tiếp qua trang 11)

ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

V. — LÊN CHÂU ĐỐC (Tiếp theo)



HUYẾT thứ hai cho rằng người Chà Châu giang ngày nay là gốc người Chăm ở Phan-rang (Trung kỳ). Khi bại trận, nước mất nhà tan, họ tẩu thoát đi cư xuống miền Nam. Họ chia ra từng

bọn, nên có bọn đi Tân gia ba (Singapore), có bọn lên Tây ninh, có bọn theo sông lớn. Bọn sau do ông Mustapha, tục gọi ông Chà Pha, cầm đầu. Hiện nay còn mộ của ông ở Chruy-chang-Var trên Namvang. Về sau vì xích mích với người Mên, họ phải quay mũi thuyền đi cư một phen nữa xuống làng Châu giang ngày nay. Vừa lúc đó có một nhóm người Mã lai từ biển Nam vào Châu - đốc. Người Mã lai mạnh mẽ, giỏi việc đánh giặc nên được người Mên kiêng sợ. Muốn dựa oai hùm cho yểm thân thất quốc, bọn người Chăm bèn tự nhận là người Mã lai. Và lại sự mạo nhận ấy cũng có phần dễ dàng vì tướng mạo và phong tục ngôn ngữ của hai giống dân đó không khác xa nhau lắm. Biết đâu tổ tiên họ không cũng một cội một nguồn mà ra.

Rồi họ cũng giúp vua Việt-Nam đánh giặc, lập công to. Cầm đầu có ông Cai Nas, tên thật là Abdoul Manef, ông bang Li và ông Mustapha. Ba ông này đều là thầy tu cũ. Họ có đánh trận ở Ba-xuyên, Cánh-thơ. Như không chịu làm quan, họ được phong làm quân Chiến thắng. Sau họ lập thành làng tự cai trị lấy.

Theo thuyết trên thì người Chà Châu-giang ngày nay là huyết thống của người Mã lai. Theo thuyết dưới thì họ là kết quả của sự tác hợp giữa người Chăm và người Mã lai. Tuy nhiên hai thuyết đều trùng nhau về việc giúp vua ta dẹp loạn người Mên và lập đạo binh Chiến thắng. Khi làm trận, người Chà thường dùng một môn binh khí mà ta gọi là chày gạt, do tiếng Tagak của họ. Đó là một thứ dao dài, cọng bằng mây, lưỡi bằng thép, dùng được ba cách chém, đâm và móc. Nhưng phục của họ là một cái khăn quấn đầu, một cái áo cụt bằng vải trắng có vẽ bùa và một cái quần chẹt ống

bằng vải màu. Tục truyền rằng nhờ bùa nên đối với người Chà tên bùa không lũng, dao chém không đứt.

Chúng tôi đã được hân hạnh cầm xem một cái khăn có vẽ bùa lưu truyền trên một trăm năm nay. Và, nếu các bạn còn nhớ thì lúc Hội chợ Saigon vừa rồi, trong gian Lịch sử, những di tích của người Chà Châu-giang đã được đem ra trưng bày.

Ngày nay ta thấy người Chà Châu - giang vẫn chằng (sarong), đó là một tục mới có độ bốn chục năm trở lại.

Người Chà Châu-giang cũng có giúp Thoại-ngọc-hầu trong việc đào kinh Vĩnh - tế. Hiện nay ở núi Sam có một ngọn rạch lớn gọi rạch ông Vàng và một ngọn rạch nhỏ gọi rạch ông Vut chính để ghi công hai người cầm đầu đào như công người Chà.

Đến khi người Pháp sang cũng có hai người Chà Châu-giang ra giúp việc binh là ông Umar và Giakop.

Người Chà Châu-giang theo đạo Hồi - hồi. Họ có những nhà tu hành sang tận thành La Mecque học đạo và lúc trở về đi vân du khắp Nam-kỳ. Một ông mất ở Cánh-thơ. Nay mộ vẫn còn, tục gọi là mộ ông Chăm - Hoàng. (Xem lại N.K. số 27 18 Mars 1943).

Bước chầm lên làng Châu giang ở Châu-đốc, chúng tôi có cảm tưởng lạc vào một làng của người Mên. Họ ở nhà sàn cất theo lối nhà của người Mên. Y phục của người đàn bà Chà cũng tương tự như y phục đàn bà Mên. Đến tiếng nói của họ cũng thường dùng tiếng Mên, nhưng phần đông đều thông thạo tiếng Việt. Trong làng có hai ngôi chùa lớn (mosquée). Ngôi chùa ở về phía đầu làng có một tủ sách quý giá, gồm những kinh Koran giảng bằng chữ Ả rập (arabe) và chữ Mã-lai, nhiều sách đạo, sách luật dạy về phép lập hôn thú, chia phần sản nghiệp, sách chỉ các nghề, sách địa dư, từ vựng Ả rập có hình vẽ tương tự từ vựng Larousse.

TRIỂN LÃM TRANH HỌA

Từ 12 tới 25 Juillet vừa rồi, ông Nguyễn-mao-Trương, người gốc ở Ông-Chường (Long-xuyên) và ông Phạm-thức-Chương, người Bắc cả hai đều là cựu sinh viên trường Mỹ-thuật Hà-nội, đã hiệp nhau triển lãm tranh họa của mình tại Continental Palace ở Saigon.

Tranh của ông Trương vẽ theo điệu cubisme, là một điệu mới đối với người mình, phải thông thạo nghệ-thuật mới thưởng thức nét hay được. Còn tranh của ông Chương thì vẽ theo điệu classique thường.

Thế mà trót hai tuần lễ công chúng đến xem đập đĩa không ngớt, lại có nhiều bức tranh đã có người mua rồi.

Chúng tôi lấy làm hài lòng mà nhận thấy nghệ hội họa Việt-nam được phát minh rực rỡ và được công chúng ưa ái tán trợ.

N. K. T. B.

Ngoài làng Châu-giang ở Châu-đốc, hẳn còn nhiều nhóm người Chà Châu-giang sống rải rác trong các tỉnh Nam kỳ và Cao miên. Họ ít làm ruộng, chỉ chuyên buôn bán vải, thuốc, cây gỗ, trâu bò. Ta đã quen mắt với những người Chà Châu-giang vai mang một bịch vải rảo khắp các làng, cũng những bè cây, những chiếc ghe chở thuốc lá, trâu bò, thả theo các sông rạch tìm mỗi làng.

Họ là một sắc dân thiểu số, không còn tổ-quốc giang sơn, cảm phần ngụ cư đất nước người. Cội số diệt-vong chẳng họ không tránh khỏi. Phải chăng vì đã biểu rõ thế và muốn duy trì huyết thống hầu kéo dài cái ngày tàn của chủng tộc, nên người Chà Châu-giang, sợ nạn đồng hóa, giữ rất chặt chẽ tục lệ không gả cưới với người khác giống. Ngoài lệ có chăng là đàn ông cưới vợ người Mên, nhưng vợ phải theo Hồi-giáo.

Nghĩ đến số phận của người Chà Châu-giang ta lại nhớ tới luật đào thải ở đời. Ấu cùng là một bài học khôn cho người Việt-Nam đã qua hững hờ với vận mạng của giống nòi.

KHUÔNG VIỆT

(Kỳ sau : VI. — Trở lại Vĩnh-long)

Số lạc quyền sung tu mộ cụ

THŨ - KHOA NGHĨA

(do Hội Khuyến học Cánh-thơ tổ chức)

(Tiếp theo)

Nguyễn văn-Tiếp Tri-phủ Tòa-bổ Cánh-thơ	5500
Huỳnh văn Hòa Thơ-toán Tòa-bổ Cánh-thơ	2.00
Lê văn Thiện, Tòa bổ Cánh-thơ	1.00
Đặng văn Luân id	1.00
Trần văn Nga id	1.00
Lâm đốc Chí id	1.00
Huỳnh quang Diêu id	1.00
Lâm hữu Tiang id	1.00
Trần ngọc-Nhung id	1.00
Thái x. Quang, sở Tạo tác Cánh-thơ	2.00
Bùi quế Đăng id	2.00
Nguyễn văn Sĩa id	1.00
Cao văn Mạnh id	1.00
Nguyễn khánh Đàm, 12 Sabourain, Saigon	20,00
Mme Nguyễn thanh Long, Đốc-học trường Bồ-Chiến (Tandinh) Không tên	10,00
Cao y Trọng, Cao-Văn công-ty	2,00
Tạ v Âm, Đoàn tá lực sự (Cánh-thơ)	10,00
Tô quế Hảo, giáo học (Cánh-thơ)	3,00
Lê thị Chi-Ấu id	1,00
Nguyễn thị Châu id	0,50
Nguyễn thị Niều id	0,50
Cao thị Văn id	2,00
Công thị Tiếp id	1,00
Lâm thị Trám id	1,00
Võ thị Tư id	1,00
Ng thanh Chương, Sài-Trang	5,00
Bác sĩ Lê v Ngôn H. S. H. Cánh-thơ	20,00
Đỗ v Y, hội Khuyến học Cánh-thơ	10,00
Trần đất Nghĩa id	10,00
Bùi văn Sạch id	10,00
phan văn Bạch id	10,00
Đình văn Huân id	10,00
Lê văn Đanh id	3,00
Nguyễn gia Linh id	3,00
Nguyễn văn Dứt id	3,00

Cộng chung số trước 158,00
Cả thầy 516,00
674,00

(Còn nữa)



QT buổi trưa, trong cánh đồng, vào mùa gặt hái.

Tôi hồi còn mặc « cồng » (1) vì hồi đó tôi mới bốn, năm tuổi. Sau khi đã lăn lộn trên đồng rơm mới đập xong với mấy đứa trẻ khác, tôi đi một mình lại ao làng.

Hà mấy hôm nay, hoa sen tươi đẹp vừa nở và bàn tay tôi ngứa ngáy muốn bẻ vài bông để kết thành những chùm hoa xinh đẹp.

Tôi đến nơi, nhẹ nhàng bước xuống bờ ao, đưa tay để hái bông sen. Nhưng bông & xa quá, tôi cong mình lại rồi tôi giương mình ra. Thành hình, ôi - chào ! - tôi sụp xuống, nước ngập trái tôi cổ.

Tôi la lên. Mẹ tôi chạy lại, người kéo tôi lên khỏi nước, vẩy vào mặt tôi vài giọt nước và đẩy tôi về, mình mẩy ướt như chuột lột.

— Đờ tỉnh nghịch, mẹ thấy con lại đang ao ấy nữa thì con sẽ biết nhé !

— Con muốn lại đó để bẻ hoa sen,

— Ừ, đi, trở lại đó đi mà bẻ hoa sen. Cũng hoa sen hoá. Con không biết rằng ở đó có một con rắn trốn trong cỏ rậm, con rắn lớn ăn tôi chim chóc và con nít, có biết không ? Hồi đứa tinh nghịch kia ? »

Rồi mẹ tôi thấy đỡ cho tôi, cởi đôi giày nhũ, đôi vớ, áo chẹt, và muốn để phơi cái áo và đôi giày làm nước của tôi, mẹ tôi cho tôi mang đôi guốc và mặc đồ ngày « chùa nhật » (2) và nói với tôi : « Này con, ít nữa là con cũng phải giữ chừng, đừng làm lem lấm. »

Rồi tôi cũng ra sân đập lúa. Trên đồng rơm mới giũ xong, tôi nhào lộn vài cái, nhưng kia xa, một con bướm trắng đang bay lượn

(1) Thuật xưa con trai nước Pháp cũng mặc « cồng » như con gái.

(2) Ngày chùa nhật thì ai cũng mặc đồ tốt để đi nhà thờ.

ĐÃ CÓ BẢN ĐÀO-DUY-ANH

KHẢO LUẬN VỀ

KIM-VÂN-KIEU

quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận tổng quát về Nguyễn-Trung và tác phẩm, có phụ cả Thanh-biên thi-tập và Bắc hành tạp-lục giá., 2.p40

VÂN-HÓA

29, Maréchal PÉTAIN — Huế

HOA SEN



trên cánh đồng. Tôi chạy lại, tôi chạy theo với bộ tóc vàng phất phơ theo chiều gió, tung khỏi chiếc mũ và thoáng một cái ! tôi cũng trở lại ao làng nữa ! ...

Ôi ! mấy cánh hoa sen tươi đẹp của tôi ! nó cũng còn ở đó, tư đặc phôi mình giữa nước, thân hình lộ lộ làm cho tôi thấy không đành lòng được nữa.

Nhè nhẹ tôi bước xuống bờ ao, tôi để bàn chân nhỏ nhít của tôi xuống tận mé nước, tôi đưa tay ra, tôi chồm mình tôi, tôi rần giương mình hết sức xa và... thoát ôi ! tôi chìm ngấm tôi lưng trong đồng bùn. — « Ai ! ai ! ai ! » Trong khi tôi chìm những bọt nước sôi nổi lên và trong đám cỏ tôi tưởng nhận thấy con rắn to lớn, thì chung quanh tôi, trên sân đập lúa, tiếng người la inh ỏi : « Bà ơi ! bà chủ ôi ! chạy lại mau vì đường như em bé lại té xuống nước nữa ! »

— Mẹ tôi chạy mau lại, níu lấy tôi và kéo tôi lên, mình mẩy đen thui những bùn lầy hôi hám. Hành động thứ nhất của người là lật áo tôi lên, phát cho tôi một cái chát đau đớn, người. — « Đờ ngộ nghịch, cứng đờ, còn trở lại giống sen ấy nữa không ? Trở lại nữa đừng chết dưới ! Một cái áo còn mới tinh kỏi bây giờ đã tiêu tan, dờ tàn phá, dờ quái gỡ con làm cho mẹ sợ gần chết. »

Và, vừa khóc vừa mang mình bản về nhà, tôi đi bộ tiêu nghỉ, đầu sụp xuống. Lần này người ta cũng thay đồ cho tôi và chuyển này cho tôi mặc áo « đại lễ ». Ôi ! cái áo đẹp đẽ, làm sao ! Tôi còn thấy trước mắt cái áo xanh với những làn nhung đen có điểm vàng.

Phút sau khi tôi đã được mặc áo nhung xinh tốt, tôi liếc hỏi mẹ tôi : « Bây con mới làm đi gì, hỏi mẹ ? » — Thì con hãy đi chăn đàn gà, con hãy coi chừng kéo nó lại sân lúa, con con thì ngồi trong bóng mát. »

Với một tấm lòng đầy sôi sảng, tôi chạy bay lại bầy gà đang đi trên đồng rơm, mổ ăn những hạt lúa còn sót lại. Tôi đương chăn gà



thì vừa đầu trông thấy một con gà mái chóp — nghĩ có quái không ! — khi không vung ruot theo — các ngài có biết chi không ? — một con cáo cáo, một thứ cáo cáo có cánh xanh xanh và đỏ đỏ...

Cả hai chạy trước, tôi theo sau vì tôi muốn xem cho được con cáo cáo tốt đẹp ấy. Chúng tôi băng cánh đồng này qua cánh đồng khác, rồi cuộc lại tới cái ao làng báo hại ấy nữa.

Kia những hoa sen soi mình xuống nước làm thức tỉnh sự thèm muốn của tôi, một sự thèm muốn mãnh liệt, sôi nổi quá độ làm cho tôi quên hết bài học nhào lộn xuống ao.

Tôi tự nói : « Ôi ! chuyện này ta rần đứng cho té thì xong ». Và khi bước xuống bờ lộ, tôi quần trong tay một cọng lát mọc gần đó và tôi nghiêng mình xuống nước một cách cẩn thận. Với tay kia tôi rần niu những cánh hoa sen, ôi ! khôn hại thay, cọng lát bứt đứt và... ngay chính giữa ao tôi nhào đầu xuống !

Tôi rần sức ngoi lên, tôi la lối như kẻ mất hồn, cả đám đàn làm ngoài sân lúa chạy lại : « Cũng còn thắng quỷ nhỏ đó té xuống ao nữa. Đờ điên, mà mấy chuyện này sẽ đánh mấy kịch liệt cho biết chừng. »

Ấy vậy mà không, trên đường, mẹ tôi chạy đến khóc lóc xướt và nói : « Trời ơi ! tôi không muốn đánh nó nữa, vì làm như thế nó sẽ sợ hãi thêm. Mà thằng bé này, chúa ôi ! nó chẳng giống như mấy đứa khác, nó chỉ chạy đi hái hoa mai. Bữa nay, không đây một giờ đồng hồ mà nó đã té ba lần trong ao rồi. Ôi ! hồi thì người mẹ nào mà giữ nó được !

Quần áo ở đầu mà chịu chờ nổi ! Cũng may là nhớ ơn trời, nó chưa chết dưới ! »

Và mẹ con tôi vừa đi vừa khóc về tới nhà. Mẹ tôi cởi áo, và lấy khăn lau mình cho tôi. Vì sợ tôi hoảng vía mà mất trí khôn nên mẹ tôi cho tôi uống một muỗng thuốc và để tôi trên giường mà sau khi khóc chán, tôi ngủ mất.

Các ngài có biết tôi thấy gì trong mộng chẳng ? Hoa sen ! Trong một giòng nước tươi sáng chảy

quanh nhà tôi, một giòng nước thủy tinh, trong xanh như nước suối « Vaucluse » (1) tôi nhận thấy những đóa sen kết chùm lớn, nhơn nhơn phơi màu trong khung trời xanh đẹp như trong cảnh thần tiên.

Những con chuồn-chuồn với cặp cánh nhưng bay phất phới trên cành, còn tôi, cỏi trần, tôi lội trong giòng nước rục rỏ vui tươi. Và tôi hái chẳng tiếc tay cả năm, cả ôm hoa sen tốt đẹp ấy, nhưng quái lạ làm sao, dường như bề tôi hái chừng nào thì hoa lại càng mọc lên nhiều chừng này.

Thành linh, tôi nghe tiếng ai gọi tôi : « F é déric ». Tôi giật mình, tỉnh giấc thì bỗng mắt tôi thấy gì thế ? Một chùm hoa sen ai để trên gối tôi.

Ấy là cha tôi, người chúa đàn, vị chủ như ông, ngồi đã đi hái những hoa mà tôi khát khao thêm muốn, và bà chủ nhà, bà mẹ tươi đẹp của tôi, đã tận tay kết thành chùm để trên giường nằm cho tôi.

Trích trong « Frédéric Mistral »

(Mémoires et Récits)

L. K. L. dịch

(1) Vaucluse .. tên một giòng suối đẹp có danh tiếng.

Công kích bài « Vọng cổ » ở chỗ nào (Tiếp theo trước 7)

Đĩa hát bay là phát âm đều là một thứ văn chương hồ tổn không ý nghĩa gì hết. Kể dạt những bài ca, kể động vai tuồng, ca chỉ câu có cái văn của nó là đủ.

Tôi phải nhắc qua cái tiêu sử của bài Vọng cổ như thế để mà lập luận.

Bài « Vọng cổ » không thể chỉ trích được, có chăng là người ta công-kích được bài ca « Vọng cổ » mà thôi.

Bài « Vọng cổ » ta có thể dựa vào đó mà diễn ra những lời ca hùng tráng biền ngaug biệp với âm điệu du dương của nó, để kích thích tâm hồn ta thêm phần phấn khởi.

Chắc trong số bạn đọc, có người còn nhớ bài bài ca « Vọng cổ » nói về thân thế của hai bà Trưng do một vị Chủ-nhiệm báo nợ đàng số mùa xuân cách nay chừng mười năm, Thứ ca 2 bài ấy, coi lời lẽ nó ủy-mị, chán nản hay là hùng hồn kích thích.

Không, bản vọng cổ không có chỗ chỉ trích được.

Mà chỉ nên công kích những kẻ vì trục lợi đã trực tiếp hay gián tiếp đàng vai tuồng lưu bần những bài ca vọng cổ dài thêm thượt để than thở những mối tình bay chạ, những nỗi vất vả hèn mạt mà thôi. — CÔNG-MINH

NHỮNG ĐẦU TÀN-BỘ TRONG Y-GIỚI VIỆT-NAM



Ôi nhỏ, mỗi lần tôi có được một cái toa của thầy thuốc là mỗi lần tôi bị dúi vất vả lắm.

Tôi coi không được đã đành. Anh tôi coi cũng không ra. Cha tôi coi cũng không thấu!

Phải chi là toa của thầy thuốc Tây, thời cùng chịu đi.

Đang này chính là toa của mấy ông y sĩ An-nam mà cũng làm cho người ta phải điên đầu đoán chữ.

Có ông để dài chửi nguyền nói tiếng An-nam, chửi dạn dỏ bằng tiếng An-nam. Nhưng phần nhiều là mấy ông bắt các thầy điều dưỡng làm thông ngôn ra tiếng Pháp và các ông bà tiện lời rói lắm.

Đã vậy mà tôi cứ viết toa thì các ông lại ăn rập với nhau mà viết bằng một lối chữ vô phương đọc. Lối chữ đó là lối chữ đặc biệt của mấy ông « đóc ỉ » Pháp truyền qua cho mấy ông y sĩ Nam và là lối chữ

cổ điển trong y giới... về lớp trước.

Thời gian qua. Lối chữ cổ điển đó đã lần lần nhường bước cho lối chữ sáng sủa hơn, dễ đọc hơn.

Chẳng những thế. Trước kia toa thuốc là nhứt định phải viết bằng chữ tây, dầu là viết cho bệnh như Annam, cũng mặc kệ.

Bây giờ, nhiều bác-sĩ đã vui lòng nói tiếng annam với bệnh như Annam và vui lòng viết toa với những lời chỉ biểu bằng quốc ngữ.

Các ông viết :

Thuốc X. . . mỗi ngày chích một ống
Thuốc Y. . . uống 3 muỗng ca-phê trước mỗi bữa ăn.

Hơn nữa, có ông lại cao hứng viết những bài y-học thường thức và trừ tác những sách y-học phổ thông bằng quốc văn để giúp ích cho đồng bào.

Được vậy là tảo bộ lắm rồi, nhưng chưa chấm hết đâu. Còn một thể hệ thầy-thuốc đương hăm hồ phụng sự một cách vô tư hơn, đầy đủ hơn, châu đáo hơn nữa kia.

Tôi muốn nói tới những sanh viên trường Cao đẳng y học Hà-nội bây giờ nghĩa là những bác sĩ tương lai của ta sau này đó



Hiện nay còn đi học, mà những giờ rảnh, những ngày nghỉ, những tháng hè, họ luôn luôn lo truyên bá vệ sanh và y học, luôn luôn lo tổ chức những cuộc khau bệnh và cho thuốc thí, luôn luôn nghĩ tới, thương yêu và giúp đỡ những đồng bào ngu dốt, nghèo, nạn tật bệnh.

Những kẻ hoài nghi có thể nói rằng, bây giờ họ chưa công thành danh toại và bởi họ còn bị lối kéo trong đoán thể nên họ mới được vậy.

Chờ sau này ở trường ra với mảnh bằng bác sĩ, mỗi người sẽ có những địa vị riêng biệt trong cảnh cao sang, chắc gì đâu họ còn bác ái được như bây giờ ?

Nói vậy mà cũng không phải là trật hết đâu. Con người ta dễ thay đổi lắm. Sang sanh kiêu, Giàu sanh lạn. Đời ta chắc gì giữ mãi được ngọn lửa linh thiêng nó làm cho linh hồn ta siêu việt.

Nhưng ai có hoài nghi thì cứ việc hoài nghi. Người lạc quan này bao giờ cũng tin cậy ở tương lai chẳng phải vì thấy thanh niên hoạt động dằng hoàng lắm, nhưng bởi thấy phần đông xã-hội biết hưởng ứng và tán thành những công việc của thanh niên.

NHƠN NGÀY GIỜ CỤ

PHAN-THANH-GIẢN

nhằm ngày mùng 5 tháng bảy (5 Août 1943)

NAM-KỶ TUẦN-BÁO

sẽ cho ra

SỔ KỶ NIỆM CỤ PHAN

Trong số này có những bài :

- 1) Ngày giờ cụ Phan-thanh-Giản N. K. T. B.
- 2) Người Phép bình phẩm cụ Phan (trích lục)
- 3) Tiểu sử cụ Phan HỒ BIỂU CHÁNH
- 5) Trở lại bài thơ : « Từ thuở
vượng xe mỗi chỉ hồng » TRỰC THẦN
- 4) Truy niệm danh nhưn KHUÔNG-VIỆT
- 6) Sự bộ Phan thanh Giản đã được

Pháp đình tiếp đãi thế nào? TRƯỜNG SƠN CHÍ
Ngoài ra còn ít nhiều thi văn và bốn
trưng hình in trên giấy lốt, thật đẹp.

Bạn đọc hãy đón xem : NAM KỶ TUẦN-BÁO số 46

Ra ngày thứ năm 5 Août 1943

Xã hội của ta chính là hoàn cảnh của ta. Mà nếu hoàn cảnh đã biết tàn thành những cái hay, công-kích những cái dở, biết khuyến khích người làm phải, biết khinh rẽ kẻ bất lương, thì hoàn cảnh đó luôn luôn vẫn có ảnh hưởng tốt tới mọi người.

Những bạn sanh viên Đại học bây giờ đã tuyên bố trước muôn người, đã hoạt động với sự lân trợ an cần của hoàn cảnh, tức cũng như đã mặc một lối thể.

Sau này, ra đời, nếu các ông làm khác những lời hứa thì hoàn cảnh sẽ chẳng chịu dung chế cho các ông đâu.

Nói riêng về mấy nhà y học, nếu các ông không chịu nói tiếng Annam với thân-chủ Annam, không chịu viết toa cho rõ ràng và viết bằng quốc ngữ, nếu các ông quên sâu sọc đến những bệnh như nghèo nạn và đau khổ, nếu các ông còn tận tụy với những chữ nghĩa vinh thân, phì gia, thì tòa án dư luận sẽ không thể nào nhơn từ với các ông được.

Trái lại thế, các ông sẽ là « con cứng » của xã hội và luôn luôn xứng đáng với tấm lòng tin cậy của chúng tôi.

LẠC-QUAN-NHƠN

GIỚI THIỆU SÁCH

Chúng tôi có tiếp được :

1/ *Cầu lấy Thanh-Niên* của Nhà xuất bản Đông Nai, do tác giả là ông Khổng Dương gửi tặng.

2/ *Connais-toi toi même* (Imp. Centrale de Presse Hanoi) do tác giả là ông Emile Tavernier gửi tặng.

3/ Ba quyển sách : *Khuyên tu Tinh Độ*, *Quan Âm Thị Kính và Thành Đạo* (Phật Học Thơ Xã) do ông Đoàn trung Côn gửi tặng.

4/ « Nghin lễ một đêm » của Trần-văn-Lai và « Duyên Bích Cầu » của Nguyễn xuân Huy do nhà sách Mai-Quang gửi tặng.

Trân trọng cảm ơn quý ông : Khổng-Dương, E. Tavernier, Đoàn trung Côn, Mai-Quang và xin giới thiệu các quyển sách ấy với liệt quý độc giả.



CỦ. LAO SICILE



CHIẾN CUỘC
— TẠI ĐẢO —
SICILE

Sicile là một củ - lao lớn nổi vọt nổi địa nước Italie, diện tích được 25.740 ngàn thừc vuông, dân số chừng 4 triệu, theo đường biển cách Tunisie chừng 150 ngàn thừc.

Binh Anh-Mỹ chiếm đảo Pantellaria của Italie rồi toàn đưng đảo ấy và đảo Malle làm căn cứ mà công kích Italie.

Thì khuya bữa 10 Juillet Anh-Mỹ bắt đầu đánh đảo Sicile, dài theo bờ biển hướng đông và hướng nam, cho chiến hạm ở ngoài biển vô bờ, rồi thả binh nhảy dù và cho binh đổ bộ nơi vùng Passero, Syracuse, Géla và Licata. Binh phòng thủ Italie tiếp chiến mãnh liệt.

Ngày 13 Juillet binh Anh chiếm hải cảng Raguse và Augusta. Qua ngày sau binh Anh đổ bộ thêm phía nam Catane.

Ngày 15 Juillet, sau khi chiếm Camiso và Ponte Olivio rồi binh Mỹ tiến theo phía Agrigente và chiếm Naro.

Ngày 16 Juillet binh tiếp viện của Đức-Ý đã tới, nên bắt đầu phản công mãnh liệt.

Ngày 17 Juillet binh Anh ở phía đông đánh lên Catane, lối cách thành này chừng 6 hải lý. Binh Mỹ ở phía nam tiến lên chiếm Caltagirone và Grammichale rồi ngày sau chiếm luôn Agrigente.

Ngày 19 Juillet, phi cơ Anh-Mỹ dội bom xuống Rome, Kinh đô Italie, làm hư

hại nhiều nên đức Giáo hoàng và vạn quốc bất bình. Ngày ấy binh Mỹ chiếm Caltanisetta.

Ngày 21 Juillet Hitler hội kiến với Mussolini.

Ngày 22-7 binh Mỹ chiếm Enna.

Binh Italie bắt đầu bỏ mấy thành ở hướng tây và bắc để lập chiến tuyến cho vững chắc về phía đông bắc.

Theo tin ngày 25 juillet thì những hải cảng San Stefano, Palermo, Marsala và Trapani đều về tay binh Mỹ, nhưng mà binh Đức vẫn chống cự mãnh liệt gần Catane và vùng đông bắc.

Có tin Mussolini, Thủ tướng Italie, từ chức. Thống chế Badoglio được Ý hoàng chọn giao chính quyền để kháng chiến mãnh liệt.



cỦA HỒ BIỂU-CHẢNH

(Tiếp theo)



Ồ Mầu ngược lên ngô Cang, nước mắt còn ướt rướt, cô nói nhỏ nhỏ: « Cám ơn anh. Anh rộng dung, biết xét giùm cho em như vậy, thì em cám ơn anh lắm. Mấy lời anh nói đó làm cho em bớt buồn được nhiều rồi. Tuy vậy mà em nghĩ dầu nghĩa vụ nhi-nữ em được tròn, sống cái đời của em đã bằng mất. không thể nào nếm được hạnh phúc như chị em bạn của em ».

Cang rùn vai đáp:

— Ở đời chẳng nên so sánh mình với thiên hạ làm chi. Nếu cứ so sánh hoài thì chắc chẳng bao giờ biết hạnh phúc là gì. Hiện nay thân cô đã sung sướng, nhà cửa đẹp, áo quần tốt, ấy là những điều kiện có nhiều cô gọi ma oán lắm mà không được. Còn phận của thầy thì thầy cô công việc làm mà khỏi cực khổ. Đó là hạnh phúc, chứ còn mong hạnh phúc nào nữa.

— Tuầy em làm cho người ta mà lãnh lương tháng, sao anh lại gọi là hạnh phúc? Còn phận em, bẽ ăn ở thì sung sướng thiệt, nhưng mà sự sung sướng ấy có phải là hạnh phúc đâu. Phải được sung sướng về trí về tình kia mới đáng gọi là hạnh phúc chứ.

— Lãng mạn! Đời này thiên hạ đều trọng cái thuyết vật chất, sao cô còn tập cho cô cái óc lãng mạn làm chi vậy? Trái mùa, trái mùa lắm! Cô phải tự hào về cái đức hi sinh để cứu cha chứ.

— Tại từ nhỏ cho tới lớn em cứ mơ mộng

trong cái khuôn hạnh phúc về trí nảo, về ái tình, bây giờ làm sao em sửa đổi cái óc ấy cho được.

— Phải rán mà sửa đổi. Phải ăn ở theo cái đời thiệt-hành, chứ không nên say đắm trong cái đời mơ mộng. Phải tỉnh mình đang cạnh tranh, chứ không nên lơ lửng mà sa ngã. Tôi xin nói lại một lần nữa, cô nên tự hào về đức hi sinh.

— Em vưng lời anh. Để em tập thử coi.

— Thôi, xin cô cho tôi từ giã mà đi chơi một chút, kéo trời nắng.



— Anh ở nói chuyện chơi một chút nữa mà.

— Nói chuyện đã nhiều rồi. Cang đứng dậy cúi đầu từ biệt nhà rồi lần bước ra cửa. Cô Mầu đi theo và nói: « Nếu em được nói chuyện hoài với anh, thì chẳng bao giờ em biết buồn. Để bữa nào rảnh rồi em sẽ lên nhà thăm anh lại đừng nói tiếp câu chuyện. Nếu anh phải chờ lâu, ấy là tại em không được thông thả mà đi, chứ không

phải tại em không muốn đi. Xin anh biết cho.»
Cang không muốn đáp nữa, đỡ nón cái đầu chào một lần chót, rồi xam xam đi ra đường.
Cô Mậu đứng trên thềm ngó theo.

Chừng Cang ra vừa tới cửa ngõ thì xe hơi của thầy Thêm đi Saigon cũng về tới, đương queo vô cửa. Thầy Thêm ngồi trên xe, lộ mắt ngó Cang lườm lườm. Cang cũng ngó lại rồi mới ra đường mà đi.

VII

XE-hơi ngừng ngay trước thềm nhà. Thầy Thêm mở cửa bước xuống, thấy cô Mậu đứng trên thềm thì trợn mắt hỏi:

— Thăng nào mới đi ra đó?
— Anh Cang, là con của cô ba Minh ở khúc trên đây.
— Nó tới đây làm gì?
— Ảnh học thi đậu mới về nhà, nên xuống thăm em.

Thầy Thêm chăm-hăm đi vô nhà. Cô Mậu cũng về theo, song cố đi thẳng xuống nhà sau. Thầy Thêm lại bàn viết mà ngồi. Sếp-phơ ôm cái cặp-da vợ mà trao cho thầy. Thấy mở cặp ra lấy giấy tờ với một cuốn sổ rồi ngồi biên chép một hồi rất lâu.

Cô Mậu ở nhà sau đi lên. Thầy Thêm ngó thấy thì xếp sổ lại bỏ giấy tờ vô cặp rồi hỏi:

— Thăng đó có bà con hay không?
— Thăng nào?
— Thăng ở trong nhà đi ra, lời gặp ngoài cửa ngõ hồi nãy đó.

— Tôi nói ảnh ở trên đây một đời, quen biết nhau từ hồi nhỏ, tuy không bà con, song ở trong làng trong xóm cũng như bà con.

— Bà con gì? Bà con ngon bữa...
— Thầy nói cái gì vậy?

— Không hiểu hay sao? Tôi nói lời nào cũng có ý nghĩa hết thầy... Tôi thường có dặn hè tôi không có ở nhà thì tôi không muốn ai tới đây hết thầy. Sao lại dám trái lệnh tôi?

— Cấm là cấm người lạ kia, chứ anh em trong xóm đến thăm tôi mà cũng cấm nữa hay sao?

— Cấm hết thầy. Sao có tôi ở nhà không ai đến, đợi tôi đi khỏi rồi mới đến thăm?

— Người ta đến tình cờ, có dè thầy đi khỏi đâu.

— Tình cờ! Tình cờ!... Có ý làm chớ... Đến thăm từ hồi nào cho tới tôi về tôi gặp đó?

— Mới ngồi có một chút.
— Một chút là bao lâu?

— Có biết bao lâu mà nói.
— Ngồi chỗ nào?
— Ở! Đều thế à?..
— Phải trả lời theo câu tôi hỏi. Nếu không nói được tức thì có ý gian. Bằng đó ngồi chỗ nào?
— Khách tới thì ngồi ghế Sa'on đó cho chỗ nào.
— Còn mình ngồi đâu mà nói chuyện?
— Em ngồi đây.
— Nói chuyện gì?
— Cha chả! Bụng thầy hẹp hòi đến thế hay sao? Tôi nói cho thầy biết, thái độ của thầy nãy giờ đó làm cho tôi chán ngán lắm. Ly nước đã đầy rồi, nếu thầy đồ thêm chắt phải tràn liền. Vì tôi vị bụng thầy lắm, nên tôi phải gượng gạo mà trả lời với thầy nãy giờ, chớ theo cách lịch sự thì tôi không cần phải trả lời.

— Không trả lời sao được.
— Vì như tôi không thêm trả lời, rồi thầy làm sao?

— Tôi đã dứt mà đuổi ra khỏi nhà-tôi.
— Vậy à!..

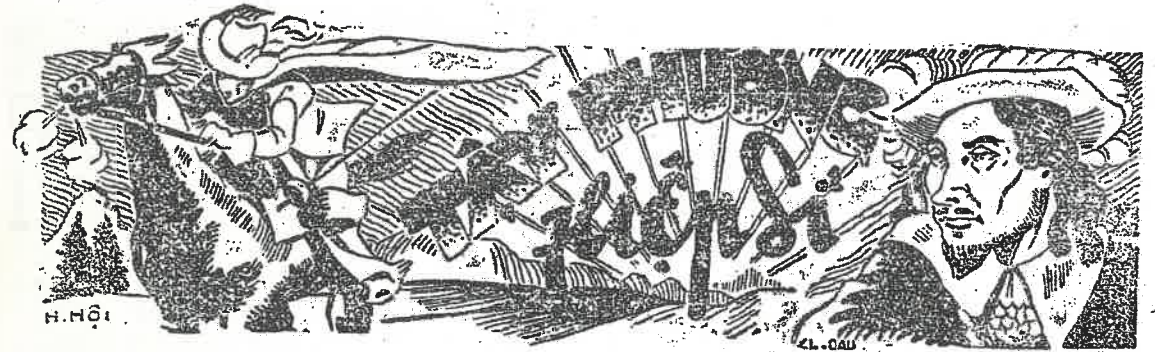
— Ra khỏi nhà tôi rồi muốn lấy ai thì lấy. Còn ở trong nhà tôi thì không được phép kêu trai tới đây, hiểu chưa?

— Khốn nạn lắm! Khốn nạn lắm!
Vừa bỏ thẹn vừa uất ức, cô Mậu rũ riết tay chơn, ngồi dựa ngửa trên cái ghế canapé, lấy khăn dụi mặt mà khóc.

Thầy Thêm đi qua đi lại và nói: « Tôi đã nói trước, tôi là một thằng điếm hạ bốn da, chớ không phải tôi là đứa đại khờ đâu. Nếu tôi đại thì có thể nào xuất thân với hai bàn tay trắng mà tôi làm ra được một sự-nghiệp lớn đến cả trăm ngàn. Vì tôi yên mình nên tôi mới làm bạn với mình. Mình phải biết, tôi ăn ở với mình, tôi tốn hao nhiều lắm. Cát nhà lại, rồi sắm đồ đạc tôi tốn gần 10 ngàn đồng. Mà thôi, nhà cửa đồ đạc tôi sắm ra cũng còn tôi làm chủ, nên không kể làm chi.

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**
Tốt nhất



UẢ thật, ta tiên liệu rất trúng: bao giờ các nhà vua cũng chỉ được cái văn nói để phủ-ủy

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thán-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện: *Le Vicomte de Bragelonne*
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

người có công mà thôi. Những cái phần thưởng nào mà họ biết

mình không chịu, họ lại cho mình. Cái thứ rộng rãi hão ấy, ai lại không có? Đại, ta đại quá, đại vì đã quá hi vọng mà thành ra thất vọng!

Bấy giờ, nhà vua lại bắt tay Athos nói:

— Bà-tước, bà-tước không khác nào một người cha sanh thứ nhì của trăm. Cái ơn của bà-tước không thể nào trăm trả được. Tuy vậy trăm cũng tính ban thưởng cho bà-tước. Tiên đế đã cho bà-tước huy chương Jarretière, là một thứ huy chương mà các vị vua ở Âu châu chưa có thể mang được. Hoàng thái hậu lại thưởng cho bà-tước huy chương Saint-Esprit. Ngày nay trăm lấy cái Toison d'Or của vua Pháp hiến cho trăm mà thưởng bà-tước. Thứ huy-chương ấy là một thứ huy chương tối cao của vua nước Ý-pha-nho gửi cho vua Pháp trong dịp ngài cưới công chúa Ý-pha-nho. Trăm thưởng bà-tước, song, bù lại, trăm xin nhờ bà-tước một việc.

— Tàu bệ hạ, trong cả nước Pháp chỉ có nhà vua được thứ huy chương ấy, mà ngày nay bệ hạ lại đem cho ngoại thần thì cái ơn ấy ngoại thần nguyên kết cỏ ngậm vành.

Nhà vua cúi sợi dây vàng « Toison d'or » đang đeo trông cổ, trao cho Athos và nói:

— Trăm thưởng bà-tước là cố ý muốn cho khi bà-tước trở về Pháp, bà-tước được coi ngang hàng với hạng người được hưởng ơn riêng của các vị vua chúa và trăm chắc rằng sự ban thưởng này làm cho tiên đế ngắm cười nơi chín suối.

Athos qui gói xuống rước lấy sợi dây vàng. Lúc ấy D'Artagnan làm thăm nói:

— Chuyện đời nghĩ nực cười! Từ bé chí lớn, luôn luôn ta dòm thấy xung quanh ta bạn tác họ thường được gọi nhậu on mưa móc, còn phần ta không hững lầy được một giọt. May là ta không có tánh đố kỵ, chớ nếu gặp người khác ăn họ bứt

dầu bứt tóc mà chết.

Nhà vua ôm hôn Athos rồi day qua nói với Monck:

— Cái tước « Công » mà trăm đã phong cho Khanh cũng chưa gọi là đáng. Trăm muốn cho Khanh ở gần một bên trăm đừng trăm coi Khanh như thể là tay chơn vậy. Thôi, để trăm phong cho Khanh làm kinh lược cai trị hai xứ Irlaude và Ecosse.

Monck dẫn không lộ vẻ vui mừng, song trong lòng cũng không khỏi lay động vì cái ân huệ đặc biệt này. D'Artagnan lại tự nghĩ:

— Hạt mưa móc lại rơi xuống nữa! Như thế này hoài thì chắc ta phải mất trí.

Nhà vua dòm thấy sắc mặt D'Artagnan xụi thì mỉa cười. Monck lại sửa soạn kiệu, nhà vua bèn hỏi:

— Khanh về sao?

— Tàu bệ hạ, thần mới mẻ quá, xin cho thần về định an nghĩ.

— Khanh về thì đã đánh, song cũng phải chờ ân nhân D'Artagnan cùng đi với chớ!

— Tàu bệ hạ, tại sao vậy?

— Tại làm sao thì Khanh đã hiểu, hồi trăm làm chi.

Monck lấy làm lạ, ngó nhà vua:

— Tàu bệ hạ, thần thú thật không hiểu chi cả.

— Khanh không hiểu cơ lẽ cũng phải, nhưng Khanh quên chớ còn Trung úy D'Artagnan có quên đâu.

Tôi phía D'Artagnan lấy làm lạ. Nhà vua hỏi Monck:

— Có phải là Khanh cùng Trung úy ở chung

chăng ?

— Tàu bệ hạ, thần rất lấy làm hân hạnh được tiếp rước Trung-ủy.

— Chính miah khanh có cái mỹ ý ấy, phải chăng ?

— Tàu bệ hạ, phải.

— Thì phải chờ còn nói làm sao nữa...

Người bị giam cầm bao giờ cũng phải ở lại nhà cái người đã bắt được mình !

Monck nghe nói mắc cỡ đỏ mặt, đáp :

— Tàu bệ hạ, thật tội đã bị Trung-ủy cầm tù.

— Khanh bị bắt cóc mà khanh không đem tiền chuộc cái mạng của khanh thì ngày nay kẻ cũng như khanh còn bị giam cầm vậy, nhưng không sao. Trẫm đã giải thoát cho khanh thì để trẫm lãnh phần trả cái số tiền chuộc kia cho.

Tôi đây D'Artagnan mới hiểu rõ lời nói bông của nhà vua, làm cho sự vui tung-tộ trong cặp mắt nhà hiệp-sĩ, Vua Charles khi ấy bước lại gần nói :

— Đại-tướng không phải là người giàu có cho nên không đủ sức trả cho túc hạ số tiền chuộc mạng của người. Trẫm làm chúa thiên hạ tuy nhiên trẫm giàu hơn. Song có một chuyện này làm cho trẫm lo ngại là khi trước người làm Đại-tướng thì cái mạng của người ít qui hơn bây giờ người vừa được tước Công-vừa làm Kinh lược. Bởi vậy trẫm sợ cái sanh mạng của người phải đổi với một giá tiền mất quá mà trẫm trả không nổi. Thế nên trẫm xin túc hạ hãy vì chút tình mà giảm bớt và nói cho trẫm rõ coi bây giờ trẫm phải trả cho túc hạ bao nhiêu tiền ?

D'Artagnan thấy công chuyện tới đây đã xony trở theo như ý của mình trông mong thì mừng rỡ, nhưng vẫn giữ vẻ bình tĩnh, đáp :

— Tàu bệ hạ, xin bệ hạ chờ lo ngại. Khi ngoại thần bắt được Quân công thì Quân công chỉ còn là Đại-tướng. Vậy thì cái số tiền chuộc, ngoại thần tính theo Đại-tướng chứ không tính theo Quân công. Song ngoại thần không đòi tiền làm chi, xin Đại-tướng giao gươm của Đại-tướng cho ngoại thần là đủ rồi, vì ở trên đời này lưỡi gươm của một vị Đại-tướng tức là một sanh mạng của vị ấy vậy.

— Cái người rộng rãi thì bao giờ lời nói cũng nhà nhận, phải vậy chăng Quân công ?

— Tàu bệ hạ, thật nhảm.

Monck nói rồi rút gươm trao cho D'Artagnan, và nói :

— Túc hạ đã hỏi thì tôi xin trao liền cho khỏi phụ lòng túc hạ. Có nhiều người đã từng cầm gươm sắc bén hơn của tôi, nhưng mà

thanh kiếm của tôi dầu làm thương, song tôi chưa hề phọc ai mà cầm trao cho họ bao giờ.

D'Artagnan liền đưa tay tiếp lấy lưỡi gươm, nhưng nhà vua căn lại, nói :

— Không được ! Nhờ thanh kiếm này người ta mới trả ngại vàng lại cho trẫm, hôm nay có lẽ nào trẫm để cho nó đi ra khỏi xứ sao ? Nó là một vật kỷ niệm quý báu, phải để lại làm dấu tích cho đời sau. Không được, không được ! Đại-ủy D'Artagnan, trẫm xuất hai trăm ngàn đồng liu để chuộc thanh kiếm lại, Đại-ủy có bằng lòng chăng ?

— Tàu bệ hạ, ít quá không được. Không phải là ngoại thần muốn bán ngắt vì bệ hạ có ý muốn chuộc lại thì ngoại thần phải vưng lĩnh. Ngoại thần xin dứt giá là ba trăm ngàn, nếu bệ hạ không chịu thì ngoại thần đáng không cho bệ hạ.

D'Artagnan liền cầm lấy mũi kiếm, dâng cho nhà vua. Nhà vua cười ngất, nói :

— Túc hạ quả thật là một người hào hiệp, một người bạn vui vẻ đó. Phải vậy không Quân công ? Phải vậy không Bà trước ?.. Túc hạ làm cho trẫm rất đẹp dạ, cho nên trẫm miễn túc hạ làm. Đây, túc hạ hãy lấy cái này !

Nhà vua bước lại bấu viết, lấy giấy viết một cái phiếu ba trăm ngàn đồng liu trao cho D'Artagnan.

D'Artagnan lấy cái phiếu và day qua nói với Monck :

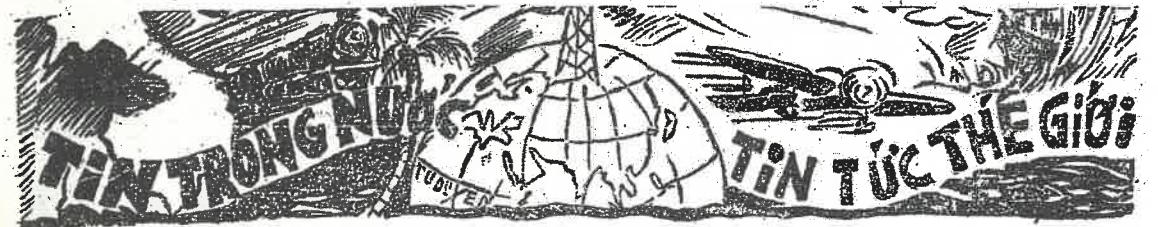
— Tôi biết rằng tôi xin bao nhiêu đây cũng còn gọi là ít đó, nhưng mà xin Quân công hãy tin rằng tôi chịu chết hơn là để cho cái bản tánh há tiện rit róng nó dắt tôi tới chỗ tham lam. (Còn nữa)

TOUTES CLASSES DU BAGO

Sténo-Langues. Anglais commercial et littéraire. Français, Japonais, Allemand, Italien, Espagnol

M. Trần-bá-Hùng U. C. (Oxford) Ancien professeur d'Anglais et d'Allemand au Lycéum Nguyễn-văn-Khuê (3 ans) ancien professeur de première au Lycéum Bassac ; ancien professeur de Sénographie Prévost-Delaunay à l'École le Commerce Moderne.

Professeur antechtone parlant 7 langues modernes et 4 dialectes orientaux. N° 18 bis Route locale 22 Phú-huận, Giadinh.



> Chiều bữa thứ bảy 17 Juillet, hội đình Nam-chơn ở Dakao có cử hành cuộc lễ cúng cầu an thường niên. Quan Thống đốc Namkỳ, quan Quận trưởng Parisot và quan Tham biện Bicaill có đến dự cuộc tế lễ linh Thần, làm cho cuộc cúng tế càng tăng thêm vẻ trang nghiêm, long trọng.

Quan Thống đốc có dùng tiếng annam cảm ơn và cho các vị chức sắc trong hội biết hảo giờ nước Pháp cũng vẫn kính trọng phong tục và sự tin ngưỡng của dân các thuộc địa.

> Thủy sư Đô đốc J. Decoux lãnh trách nhiệm Thủ hiến Đông-Pháp đến nay đã đúng 3 năm. Như cuộc lễ kỷ niệm ngày quan Toàn quyền lãnh trọng trách ấy, Đại-Nam Hoàng đế có phong tặng ngài tước Phò quốc vương. Quaa Khâm-sai đem sắc phong ấy vào Dalat dâng cho quan Toàn quyền lại trưng vào dịp nhóm hội của các vị Thủ hiến, nên cuộc lễ rước sắc lại càng thêm oai nghiêm long trọng.

> Ngày 21 Juillet ở Dalat có cuộc Hội nghị các vị Thủ-hiến trong 5 xứ trong cõi Đông-Pháp, dưới quyền chủ tọa của quan Toàn-quyền J. Decoux. Sau khi mỗi vị Thủ-hiến bày tỏ tình hình ở xứ mình cai trị, liền trao đổi ý kiến về sự thiệt hại các việc mở mang hữu ích ở Đông-Pháp.

> Trung-tá Jouan mới được bổ nhiệm chức phó Giám-đốc sở Thương-thuyền, còn quan Trung-tá thủy-quân Robin thì được bổ nhiệm chức Tổng ủy viên sở Liên lạc Pháp-Nhật. Trung tá Robin năm nay được 46 tuổi.

> Thành phố Orchies ở phía bắc nước Pháp là « đơi nữ » của Thành phố Hanói. Hôm nay xứ Bắcký đã gởi qua giúp cho Orchies được 460 ngàn quan.

> Quan Toàn-quyền mới ban hành nghị định về việc bán hàng vải. Theo nghị định này thì hàng vải nhập cảng chỉ được tăng giá 22 phần trăm, còn hàng vải bản xứ thì được tăng 28 phần trăm.

> Có tin chính thức cho biết số thương dân ở Hải-phong bị hại về cuộc dội bom của phi cơ Tàu và Mỹ hôm chiều 19 Juillet như vậy : 11 người chết, 41 người bị thương đều là dân Đông-Pháp.

Mặt trận Đức Nga.— Khắp các mặt trận, từ biển Azow cho đến khu Orel, Hồng quân đều tấn công mãnh liệt, quyết đánh cho phũng được phòng tuyến Đức, nhưng đều vô hiệu quả. Từ 15 tới 22 Juil. Nga bị tổn thất vô số chiến cụ, và thiệt hại đến 350.000 quân, trong số ấy có 45.000 bị quân Đức bắt sống. Đêm 19 Juil. Nga có lên cho lối 60 chiếc tàu chở quân tới bờ hồ ở Vardoc (phía bắc Nót-hoc) nhưng bị đội pháo binh Đức bắn chìm hết mấy chiếc, phải kéo nhau rút lui.

Mặt trận Bắc-Phi.— Quân Trục và Đồng-minh giao chiến thật kịch liệt trên đảo Sicile. Bị tổn thất nặng lắm, song quân của Đại-tướng Montgomery và Patton cũng đã tiến cận Enna và Catania. Bữa 19 Juillet, có đến 500 phi cơ Mỹ dội bom xuống Rome, nhiều người chết và hư hại nặng, nhà thờ Saint Laurent ở trong vòng Tòa-thành và mỏ mả gia quyến Đức Giáo-hoàng cũng bị hư hỏng. Cả thế giới đều sôi nổi, tức giận về việc này, và Hitler có hội kiến với Mussolini, để tính cách trả thù.

Đại-tướng Giraud sang Mỹ, Canada, đã trở về và ghé Londres. Ngài có hội đàm với ông Crigg, Eden, Churchill và vào yết kiến vua Anh, song phe Anh Mỹ cũng chưa chịu nhìn nhận Ủy-ban Alger.

Mặt trận Đại Á-Đông.— Quân đội Thiên-hoàng vẫn tiếp tục công phá các nơi căn cứ quân sự Đồng minh ở Tây-nam Thái-bình dương, làm cho họ bị tổn thất nặng lắm. Cái mọng phần công của Đồng-minh-chưa-chắc sẽ thiệt hiện được. Tình hình Trung-khánh cũng chẳng có gì khả quan hơn trước. Tô giới Pháp và Tô giới Quốc tế ở Thượng hải đã được trả lại cho Cháah phủ Quốc gia Trung hoa, để tình thân thiện Pháp-Hoa càng thêm gắn chặt.

Tin bên Pháp.— Báo chí Pháp đều tỏ lòng công phần đối với cuộc dội bom thành Rome, nói rằng bọn Anh Mỹ chỉ biết có lợi quyền, tiền bạc, chứ chẳng kể gì đến văn hóa và mỹ thuật cả.

Từ binh Pháp vẫn được tha về lần lần và mới đây cũng có 8.000 người được cho trở về Pháp nghỉ phép trong 2 tuần-lễ.